TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **395**/2019/DS-ST
Ngày: 30-09-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Minh Tuấn
2. Bà Huỳnh Thị Lê Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 *tham gia phiên toà:*
Bà Lưu Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Quận 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 06 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 08 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV**
Trụ sở: đường M, phường N, Quận P, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Mỹ H (có mặt)
(Văn bản ủy quyền số 95/2019/UQ-GĐK-TDTD ngày 17/4/2019)

2. Bị đơn: Ông **Lưu Vạn D** - sinh năm 1971 (vắng mặt)
Thường trú: đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/04/2019 và quá trình giải quyết vụ án bà Phan Thị Mỹ H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/09/2014 ông Lưu Vạn D có ký hợp đồng tín dụng số 20140929-500001-0107 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV vay số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi mốt triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Lưu Vạn D có trách nhiệm thanh toán số tiền 26.462.000 đồng (gồm cả gốc là 21.000.000 đồng và lãi là 5.462.000 đồng), trả chậm liên tiếp 12 tháng. 11 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.206.000 đồng; tháng cuối cùng trả 2.196.000 đồng. Thanh toán vào ngày

01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/11/2014. Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng được 3 lần với tổng số tiền đã trả là 6.618.000 đồng (gốc là 4.417.075 đồng và lãi là 2.200.925 đồng). Kể từ ngày 27/01/2015 ông Lưu Vạn D không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho tới nay dù Ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu nhiều lần.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV yêu cầu ông Lưu Vạn D trả một lần toàn bộ số tiền là 19.844.000 đồng *(mười chín triệu tám trăm bốn mươi tư ngàn đồng)*, trong đó: nợ gốc là 16.582.925 đồng, nợ lãi là 3.261.075 đồng ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực.

Bị đơn ông Lưu Vạn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng ông D vẫn không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền đóng phí bảo hiểm là 1.000.000 đồng do Ngân hàng không thể cung cấp được các chứng từ về việc Ngân hàng có đóng phí bảo hiểm khoản vay thay cho ông D. Do đó, Ngân hàng xác định lại ông Lưu Vạn D chỉ vay số tiền gốc là 20.000.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, trả chậm liên tiếp trong vòng 12 tháng, mỗi tháng trả là 2,100,246 đồng. Tổng số tiền mà ông D phải trả là 25.202.952 đồng (trong đó tiền gốc là: 20.000.000 đồng, tiền lãi là 5.202.952 đồng). Ông D thanh toán cho Ngân hàng được 3 lần với tổng số tiền đã trả là 6.618.000 đồng (gốc là 3.417.075 đồng và lãi là 3.200.925 đồng).

Nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lưu Vạn D phải có nghĩa vụ thanh toán hết một lần số tiền còn thiếu là 18.584.952 đồng (trong đó tiền nợ gốc 16.582.925 đồng, tiền lãi 2.002.027 đồng) ngay khi bản án quyết định của Tòa có hiệu lực. Ngân hàng không yêu cầu tính lãi chậm trả, chỉ yêu cầu chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên Tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ

án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do bị đơn là ông Lưu Vạn D cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng của Tòa án:

Xét bị đơn là Lưu Vạn D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông D vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu đương sự:

Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 20/09/2014 ông Lưu Vạn D có ký hợp đồng tín dụng số 20140929-500001-0107 với Ngân hàng TMCP Việt Nam TV. Ngân hàng xác định lại ông D chỉ vay số tiền gốc là 20.000.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, trả chậm liên tiếp trong vòng 12 tháng, mỗi tháng trả là 2,100,246 đồng. Tổng số tiền mà ông D phải trả là 25.202.952 đồng (trong đó tiền gốc là: 20.000.000 đồng, tiền lãi là 5.202.952 đồng). Ông D thanh toán cho Ngân hàng được 3 lần với tổng số tiền đã trả là 6.618.000 đồng (gốc là 3.417.075 đồng và lãi là 3.200.925 đồng). Ông D còn nợ số tiền là 18.584.952 đồng (trong đó tiền nợ gốc 16.582.925 đồng, tiền lãi 2.002.027 đồng).

Để bảo vệ quyền và lợi ích cho mình, theo quy định pháp luật Ngân hàng đã giao nộp cho Tòa các tài liệu, chứng cứ gồm: Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ do ông Lưu Vạn D ký ngày 20/09/2014; đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (số hiệu hồ sơ 490071) do ông Lưu Vạn D ký ngày 20/09/2014; Phê duyệt của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV ký duyệt ngày 01/10/2014 (số hợp đồng ghi nhận trong phần ký duyệt là 20140929-500001-0107); bảng thông tin giải ngân; bảng thống kê quá trình thanh toán; bảng tính lãi để chứng minh ông Lưu Vạn D có ký hợp đồng vay, nhận tiền vay, số tiền đã trả và số tiền hiện còn nợ Ngân hàng. Xét các chứng cứ nêu trên có trong hồ sơ là phù hợp với đơn khởi kiện và lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về tiền lãi suất:

Căn cứ theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì giữa Ngân hàng và ông D có quyền thỏa thuận về lãi suất. Do đó, việc thỏa thuận về lãi suất giữa Ngân hàng và ông D được thể hiện trong hợp đồng là 3.75%/tháng phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng không yêu tính lãi chậm trả đối với ông D, chỉ yêu cầu chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định Bộ luật Dân sự

năm 2015.

[5] Về thời hạn thanh toán:

Do ông D vi phạm thời hạn trả nợ theo như thỏa thuận đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông D phải thanh toán hết một lần số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Tại phiên Tòa, nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền đóng phí bảo hiểm là 1.000.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Lưu Vạn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 929.247 đồng *(chín trăm hai mươi chín ngàn hai trăm bốn mươi bảy đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn là ông Lưu Vạn D.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV.

Buộc ông Lưu Vạn D phải thanh toán hết một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV tổng số tiền còn nợ là 18.584.952 đồng *(mười tám triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn chín trăm năm mươi hai đồng),* trong đó tiền nợ gốc 16.582.925 đồng *(mười sáu triệu năm trăm tám mươi hai ngàn chín trăm hai mươi lăm đồng)*, tiền lãi 2.002.027 đồng *(hai triệu không trăm lẻ hai ngàn không trăm hai mươi bảy đồng)* theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (số hiệu hồ sơ 490071) do ông Lưu Vạn D ký ngày 20/09/2014 và

được Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV ký duyệt ngày 01/10/2014 (số hợp đồng ghi nhận trong phần ký duyệt là 20140929-500001-0107).

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do tại phiên Tòa nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền đóng phí bảo hiểm là 1.000.000 đồng.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lưu Vạn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 929.247 đồng *(chín trăm hai mươi chín ngàn hai trăm bốn mươi bảy đồng)* và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 496.100 đồng *(bốn trăm chín mươi sáu ngàn một trăm đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0017376 ngày 03/06/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Lưu Vạn D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 10;
- TAND Tp HCM;
- THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Vân